

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DSC
DSC SECURITIES CORPORATION

-----***-----

Số: 2001/2026/CBTT-DSC

No.: 2001/2026/CBTT-DSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

-----***-----

Hà Nội, Ngày 20 tháng 01 năm 2026

Hanoi, 20/01/2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAODINARY INFORMATION DISCLOSURE

- Kính gửi/To:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission of Vietnam*
 - Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Stock Exchange*
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/*Ho Chi Minh Stock Exchange*
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/*Hanoi Stock Exchanges*



1. Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**

Organization name : ***DSC SECURITIES CORPORATION***

Mã Chứng khoán : DSC

Mã Thành viên: 024

Securities code : DSC

Member Code: 024

Địa chỉ : Tầng 2, Thanh Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Address : *2nd Floor Thanh Cong Building, No. 80 Dich Vong Hau Street, Cau Giay Ward, Hanoi City.*

Điện thoại liên hệ : +84 243 880 3456

Fax : +84 243 783 2189

Tel : +84 243 880 3456

Fax : +84 243 783 2189

Email : info@dsc.com.vn

Email : *info@dsc.com.vn*



Phụ lục XIII
Appendix XIII

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

NGUYỄN ĐỨC ANH
NGUYEN DUC ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 01.2026/TB-NDA
No: 01.2026/TB-NDA

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026.
Hanoi, month 01. day 20 year 2026

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
- To: - The State Securities Commission;
- Vietnam Stock Exchange;
- Hochiminh Stock Exchange;
- DSC Securities Corporation.

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/*Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **NGUYỄN ĐỨC ANH/NGUYEN DUC ANH**

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/*Vietnam*

- Thẻ căn cước (đối với cá nhân) ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card (in case of an individual), date of issue, place of issue:*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*

- Điện thoại/*Telephone:*

Fax:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC/Legal Representative, Chairman of the Board of Directors – DSC Securities Corporation**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:*

- Quốc *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **DSC**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Underlying securities code (for covered warrants)*:

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3 / *Trading accounts having shares mentioned at item 3 above*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares held before the transaction*: **85.409.766 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 31,06%/85,409,766 shares, corresponding to 31.06%**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */ *Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants **:

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/ *Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*: **Bán/sell**

- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/ *Number of shares warrants registered for trading*: **21.302.828 cổ phiếu/shares**

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/ *The expected value of transaction (which calculated based on par value)*.

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants)*: **213.028.280.000 đồng/dong**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number and ownership percentage of shares expected to hold after the transaction*: **64.106.938 cổ phiếu tương đương tỷ lệ 23,31%/ 64,106,938 shares, corresponding to 23.31%**

9. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purpose of transaction*: **Thay đổi danh mục đầu tư/Changes to the investment portfolio**

10. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: **Khớp lệnh hoặc thỏa thuận/Order matching or negotiated transaction**

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time*: từ ngày/*from* 26/01/2026 đến ngày/*to* 13/02/2026

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi;

CÁ NHÂN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING INDIVIDUAL DISCLOSE
INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



Nguyễn Đức Anh



**Phụ lục XIII
Appendix XIII**

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO
ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
*NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED
WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL
PERSON***

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

**NGUYỄN THỊ THU HÀ
NGUYEN THI THU HA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số: 01.2026/TB-NTTH
No: 01.2026/TB-NTTH

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026.
Hanoi, month 01 day 20 year 2026

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC
- To: - The State Securities Commission;
- Vietnam Stock Exchange;
- Hochiminh Stock Exchange;
- DSC Securities Corporation.

1. Thông tin về cá nhân thực hiện giao dịch/*Information on individual conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **NGUYỄN THỊ THU HÀ/NGUYEN THI THU HA**

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/*Vietnam*

- Thẻ căn cước (đối với cá nhân) ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card (in case of an individual), date of issue, place of issue:*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*

- Điện thoại/*Telephone:*

Fax:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC/Member of the Board of Directors of DSC Securities Corporation**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*

- Quốc *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: **DSC**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Underlying securities code (for covered warrants)*:

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3 / *Trading accounts having shares mentioned at item 3 above*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares held before the transaction*: **7.089.966 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 2,58%/7,089,966 shares, corresponding to 2.58%**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */ *Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants **:

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/ *Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*: **Bán/sell**

- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/ *Number of shares warrants registered for trading*: **4.308.466 cổ phiếu/shares**

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/ *The expected value of transaction (which calculated based on par value)*.

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants)*: **43.084.660.000 đồng/dong**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number and ownership percentage of shares expected to hold after the transaction*: **2.781.500 cổ phiếu tương đương tỷ lệ 1,01%/ 2,781,500 shares, corresponding to 1.01%**

9. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purpose of transaction*: **Thay đổi danh mục đầu tư/Changes to the investment portfolio**

10. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: **Khớp lệnh hoặc thỏa thuận/Order matching or negotiated transaction**

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time*: từ ngày/*from* 26/01/2026 đến ngày/*to* 13/02/2026

Nơi nhận:

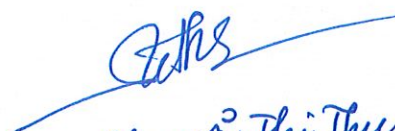
Recipients:

- Như kính gửi;

CÁ NHÂN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING INDIVIDUAL DISCLOSE
INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)


Nguyễn Thị Thu Hà